

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán

**Công trình: Cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát đảm bảo tiêu
thoát nước mùa mưa bão tại khu vực đảo Cát Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND, ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách đặc khu năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 271/TTr-KT ngày 16/12/2025 về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ và dự toán công Cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão tại khu vực đảo Cát Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Công trình: Cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão tại khu vực đảo Cát Hải với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão tại khu vực đảo Cát Hải.
2. Địa điểm xây dựng: Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.
3. Tên cơ quan thực hiện nhiệm vụ: Phòng Kinh tế.
4. Sự cần thiết phải thực hiện:

Các tuyến mương thoát nước trên địa bàn các thôn: Ninh Tiếp, Minh Hồng và Phong Niên thuộc đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng hiện nay bị bồi lắng, xuất hiện nhiều lớp đất, bùn và rác thải tích tụ theo thời gian; bề mặt đáy mương không còn bằng phẳng, nhiều đoạn bị thu hẹp tiết diện dòng chảy. Mặt khác hai bên bờ mương có cỏ dại, rễ cây và vật liệu trôi nổi bám vào, gây cản trở dòng chảy, một số vị trí nước chảy yếu hoặc ứ đọng, phát sinh mùi hôi và tạo điều kiện cho rác thải tích tụ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Do đó với bất cập trên thì việc cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão tại khu vực đảo Cát Hải là cần thiết để khôi phục khả năng thoát nước, đảm bảo dòng chảy thông suốt và hạn chế ngập úng, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn khi mưa bão về.

5. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, sửa chữa mương, cống thoát tại khu vực đảo Cát Hải nhằm khôi phục khả năng thoát nước của các tuyến mương, đảm bảo dòng chảy thông suốt, từ đó giảm thiểu nguy cơ ngập úng cho khu vực đặc biệt vào mùa mưa bão; mặt khác việc nạo vét đáy mương nhằm loại bỏ bùn đất, rác thải và các vật cản tích tụ lâu ngày, góp phần cải thiện vệ sinh môi trường trong khu vực. Bên cạnh đó việc nạo vét, sửa chữa tuyến mương giúp bảo vệ và nâng cao tuổi thọ hệ thống hạ tầng thoát nước, ngăn chặn tình trạng bồi lắng, sạt lở và hư hỏng kết cấu mương góp phần đảm bảo cảnh quan chung của khu vực.

6. Quy mô xây dựng, khối lượng công việc dự kiến: Nạo vét, sửa chữa tuyến mương trên địa bàn thôn Ninh Tiếp gò 02 tuyến (tuyến số 1 dài 252,97m, tuyến số 2 dài 68,48 m); nạo vét, sửa chữa tuyến mương trên địa bàn thôn Minh Hồng gồm 06 tuyến (tuyến số 1 dài 151,45m, tuyến số 2 dài 54,12m, tuyến số 3

dài 83,03m, tuyến số 4 dài 326,13m, tuyến số 5 dài 168,18m, tuyến số 6 dài 321,66m; nạo vét, sửa chữa tuyến mương trên địa bàn thôn Phong Niên gồm 02 tuyến (tuyến số 1 dài 107,01m, tuyến số 2 dài 658,00m, tuyến số 3 dài 109,0m), với thông số kỹ thuật như sau:

- * Các tuyến mương thuộc thôn Ninh Tiếp
 - Tuyến mương số 1
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 252,97 m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,56) - (+1,47)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (-0,5) - (+1,2)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 0,80 - 16,40m.
 - * Tuyến mương số 2
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 68,48m
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,5 - 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,5) - (+0.9)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (+0,3)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 1,0 - 2,50m.
 - * Các tuyến mương thuộc thôn Minh Hồng
 - Tuyến mương số 1
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 151,45 m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,75.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,46) - (+0.85)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 1,00 m.
 - Tuyến mương số 2
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 54,12 m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,75.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,29) - (+0.42)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 1,00 m.
 - Tuyến mương số 3
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 83,03m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,75.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,22) - (+0.55)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 1,0 - 2,50m.

- Tuyến mương số 4
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 326,13m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,75.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,2) - (+0.6)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 0,80 - 3,00m.
- Tuyến mương số 5
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 168,18m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 0,75.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,2) - (+0.46)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 2,00 - 3,00m.
- Tuyến mương số 6
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 321,66m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (-0,14) - (+0.4) m
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (-0,5)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 3,00m.
- * Các tuyến mương thuộc thôn Phong Niên
- Tuyến mương số 1
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 107,01m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,18) - (+0.7)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (0,0)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 2,00m.
- Tuyến mương số 2
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 658,00m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (-0,01) - (+0.41)m.
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (-0,5)m.
 - + Chiều rộng đáy kênh (B): 2,50 - 5,00m.
- Tuyến mương số 3
 - + Tổng chiều dài tuyến thiết kế: 109,00m.
 - + Hệ số mái kênh (mkênh): 1,0.
 - + Cao trình đáy mương hiện trạng (Zđ): (+0,11) - (+0.5) m
 - + Cao trình đáy mương thiết kế (Zđ): (-0,5)m.

+ Chiều rộng đáy kênh (B): 2,00m.

7. Dự toán kinh phí

Tổng dự toán sơ bộ: **2.324.023.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Cơ cấu tổng dự toán tổng hợp theo bảng sau:

- Chi phí xây dựng	1.792.558.000đ
- Chi phí quản lý dự án	78.963.000đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	328.797.000đ
- Chi phí khác	13.037.000đ
- Chi phí dự phòng	110.668.000đ

8. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách đặc khu (kinh phí chi thường xuyên).

9. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2025 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh tế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc nhà nước khu vực III và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện